

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn P

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Sùng A Xà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn P (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 10/12/1986, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1959 (Đã chết); con bà Lò Thị L, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 122/HS-ST ngày 21/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, tuyên phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2024, tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn X (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 17/01/1998, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Lò Văn H (Đã chết); con bà Lò Thị Đ (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2024, tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn N (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 20/12/1988, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1963; con bà Quảng Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Lò Thị L1, sinh năm 1991 và 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2024, tạm giam từ ngày 04/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P:** Ông Lê Đình T, Luật sư Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (*Có mặt tại phiên tòa*).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn X:** Bà Lê Thị X, Luật sư Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (*Có mặt tại phiên tòa*).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:** Ông Nguyễn Quang K, Luật sư Văn phòng Luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (*Có mặt tại phiên tòa*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lò Thị X1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản Bông, xã Noong Hẹt, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X, Lò Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đầu tháng 7/2024, Lò Văn P gặp và quen biết 01 người phụ nữ, tên Nhi. Ngày 21/7/2024, Nh và P gặp nhau, qua trao đổi P đồng ý tìm mua ma túy về bán cho Nh để kiếm lời. Cùng ngày, P gọi qua ứng dụng Messenger cho 01 người phụ nữ tên D đang sinh sống ở nước CHDCND Lào để hỏi mua ma túy, D hẹn khi nào tìm được ma túy sẽ liên lạc cho P. Ngày 23/7/2024, khi Lò Văn X đến nhà P ăn cơm, P thuê X nhận và vận chuyển ma túy, tiền công là 5.000.000 đồng/01 bánh, X đồng ý. Ngày 24/7/2024, D liên lạc và thông báo cho P biết đã chuẩn bị được 04 bánh Heroine bán với giá 85.000.000 đồng/01 bánh, nếu P mua thì trả trước 100.000.000 đồng, D sẽ cho người vận chuyển ma túy đến khu vực rừng tại bản P0, xã T1, huyện Đ để giao cho P. P đồng ý và mang 100.000.000 đồng ra khu vực cầu C4, phường N, thành phố Đ, đưa cho 01 người đàn ông do D cử đến. Khoảng 12 giờ cùng ngày, P liên lạc, gặp và thuê Lò Văn N đến khu vực gốc cây Tra, nghĩa trang bản P0, xã T1, huyện Đ để nhận 04 bánh ma túy, tiền công 10.000.000 đồng/01 bánh. Khoảng 7 giờ ngày 25/7/2024, N đi bộ từ Đội 2, bản P0, xã T1, huyện Đ đến nghĩa trang bản P0. Tại đây, N gặp và nhận từ 01 người đàn ông không quen biết 01 túi vải màu đen, in chữ Torano màu trắng, bên trong có 01 chiếc áo sơ mi và 04 bánh Heroine. N vận

chuyển ma túy về cất giấu tại đồng đá cạnh đường thuộc Đội 2, bản P0 rồi gọi điện thoại thông báo cho P biết. P liên lạc cho X đến gặp N để nhận ma túy. Khoảng 9 giờ cùng ngày X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , biển kiểm soát 27B1-314.09 đi từ nhà đến khu vực đầu bản P0, xã T1 gặp và nhận từ N 01 túi vải bên trong có 04 bánh Heroine, X mang về cất giấu vào kho để đồ tại nhà X. Tối cùng ngày P gọi điện thoại báo cho Nh biết, P có 04 bánh Heroine bán giá 150.000.000 đồng/01 bánh, Nh đồng ý và hẹn ngày 26/7/2024 gặp nhau để mua bán ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 26/7/2024, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại SH, biển kiểm soát 27N1-102.61 đến quán cà phê H2 thuộc phường T, thành phố Đ gặp Nh. Sau đó, Nh và P cùng đi taxi đến Nhà nghỉ H3 Hotel Sân Bay, thuộc tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ. Nh và P đi vào phòng 302 thì gặp 01 người nam giới là bạn của Nh. Khi gặp nhau Nh và người nam giới lấy tiền ra cho P kiểm tra. Sau khi kiểm tra tiền, P gọi điện thoại cho X mang ma túy đến Nhà nghỉ H3 để bán. X đi taxi từ nhà tại Bản H, xã T và mang theo túi vải đựng 04 bánh ma túy đến phòng 302, Nhà nghỉ H3. Tại đây, X để túi vải đựng ma túy lên trên đệm của giường ngủ cho người mua kiểm tra và chờ để lấy tiền bán ma túy. Do không có dao nên Nh và P cùng đi mượn dao để thử ma túy. Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi P, X, Nh và 01 người nam giới đang trao đổi mua bán trái phép chất ma túy thì tổ công tác Công an thành phố Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn P và Lò Văn X, thu giữ 01 túi vải màu đen bên trong có 04 bánh Heroine, khối lượng 1.392,76 gam. Nh và người nam giới đi cùng chống trả, rồi bỏ chạy trốn thoát. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp với Lò Văn N.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 27/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 1281/KL-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu và có khối lượng B1: 346,84 gam; B2: 348,87 gam; B3: 348,63 gam; B4: 348,42 gam. Mẫu vật có ký hiệu H1, H2, H3, H4 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKSĐB-P1 ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

*** Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P tử hình.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn X tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 đối với các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 1.377,14 gam Heroine cùng toàn bộ bao bì, vỏ gói ban đầu là vật chứng còn lại sau giám định.

+ 01 đăng ký xe máy số 27000068, mang tên chủ xe Lò Văn P, biển số đăng ký 27N1-102.61 do Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 04/8/2022.

+ 01 túi vải màu đen, kích thước khoảng (35x33)cm, mặt ngoài túi có in chữ màu trắng, túi đã qua sử dụng.

+ 01 áo sơ mi màu trắng có dòng kẻ caro màu xanh, áo đã bị ô vàng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe máy hiệu HONDA, số loại SH 125i, màu sơn trắng, số máy JF95E-0165775, số khung RLHJF9501NY151048, biển kiểm soát 27N1-102.61, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, D tích xi lanh 124,8cm³, năm sản xuất 2022, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, xe lắp một gương nhỏ bên trái, xe đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe máy Smarkey Honda màu đen đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động loại có bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel màu xám, số IMEI 1: 358141085187029, số IMEI 2: 3584141085187037, trong điện thoại lắp sim số 0986042750 và sim số 0787402011, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn X.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 351572599620831, trong điện thoại lắp sim số 0364805387, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn P.

+ 01 điện thoại di động loại có bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI 1: 352766249677568, số IMEI 2: 352766249677576, trong điện thoại lắp sim số 0787174972 và sim số 0344983501, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn P.

+ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s màu đen tím, số IMEI 1: 350346452012704, số IMEI 2: 350895262012700, trong điện thoại lắp sim số 0975037655 và sim số 0966047655, kèm theo một ốp lưng bằng nhựa, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn X:

+ 01 căn cước công dân số 011098004355 mang tên Lò Văn X do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 19/4/2023.

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 864315040655091, số IMEI 2: 864315040655083, bên trong điện thoại không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước. Thu giữ qua khám xét chỗ ở của Lò Văn X.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn P:

+ 01 căn cước công dân số 011086002269 mang tên Lò Văn P, do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 22/4/2021.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị X1:

+ 01 xe máy vỏ thân xe màu đỏ, team dán nhãn Wave α , trên lốc máy có chữ DETECH, biển kiểm soát 27B1-314.09, số máy VDEJQ152FMH★100094★, số khung VDEWCH054DE★1000094★, số loại 110, D tích xi lanh 107cm³, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, xe đã qua sử dụng lắp một gương nhỏ bên trái.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X, Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X, Lò Văn N. Người bào chữa cho các bị cáo bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X cho rằng các bị cáo P và Xuân khi bị bắt đã phối hợp với cơ quan điều tra, khai ra bị cáo Nghiệp do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn N có ông ngoại là Quảng Văn X2 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ và có bố đẻ là Lò Văn H tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ được hưởng trợ cấp nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; những người bào chữa cho các bị cáo đề

ngiht giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lò Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối đáp các ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P và Lò Văn X: Giữ nguyên quan điểm nội dung luận tội; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo P và X. Vì các bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị X1 trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave α , màu đỏ, biển kiểm soát: 27B1-314.09 là xe máy của bà mua của anh Lương Văn T từ năm 2021 với giá 02 triệu đồng, bà cho X mượn để đi lại lao động, khi X sử dụng chiếc xe để đi mua bán trái phép chất ma túy thì bà không biết. Bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy trên cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X, Lò Văn N đã khai và công nhận:

Ngày 25/7/2024, Lò Văn N đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 04 bánh Heroine, khối lượng 1.392,76 gam, cho Lò Văn P để lấy 40.000.000 đồng tiền công (*số tiền này bị cáo P chưa trả cho bị cáo Nghiệp*).

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 26/7/2024, tại Nhà nghỉ H3 Hotel Sân Bay, thuộc tổ dân phố 10, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Công an thành phố Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn P và Lò Văn X đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 04 bánh Heroine, khối lượng 1.392,76 gam.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 96/CT-VKSĐB-P1 ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi vận chuyển trái phép 1.392,76 gam Heroine của bị cáo Lò Văn N và hành vi mua bán trái phép 1.392,76 gam Heroine của các bị cáo Lò Văn X,

Lò Văn P là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; các bị cáo P, X phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Lò Văn N về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Điều 250. Bộ luật Hình sự quy định: Tội vận chuyển trái phép chất ma túy:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;”

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo P, Xuân và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Nghiệp là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Lò Văn P là người khởi xướng, đồng thời bị cáo Lò Văn P và Lò Văn X đều là người thực hành cùng trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Lò Văn N là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn P có nhân thân xấu, bị cáo P đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 122/HSST ngày 21/08/2006, đã được xóa án tích; các bị cáo Lò Văn X và Lò Văn N có nhân thân tốt và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn N có ông ngoại là Quảng Văn X2 được Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bố đẻ là Lò Văn H tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ được hưởng trợ cấp nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phân hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Đề nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Với tổng khối lượng chất ma túy 1.392,76 gam Heroine mà các bị cáo mua bán, vận chuyển trái phép là đặc biệt nghiêm trọng. Để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự; với vai trò là người vận chuyển, bị cáo Lò Văn N có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có ông ngoại và bố đẻ bị cáo có công với tổ quốc và nước bạn Lào, để thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự, cho bị cáo một con đường sống, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo N theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Không chấp nhận đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo P và X. Vì các bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 1.377,14 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định; toàn bộ bao bì, vỏ gói ban đầu, 01 đăng ký xe máy số 27000068, mang tên chủ xe Lò Văn P, 01 túi vải màu đen, 01 áo sơ mi màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy HONDA, số loại SH 125i, biển kiểm soát 27N1-102.61 và 01 chìa khóa xe máy Smarkey Honda màu đen; 01 điện thoại di động loại có bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel màu xám, thu giữ của Lò Văn X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max và 01 điện thoại di động loại có bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel màu đen, thu giữ của Lò Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s màu đen tím, thu giữ của Lò Văn N; đây là P tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn Wave α , trên lốc máy có chữ DETECH, biển kiểm soát 27B1-314.09, do Lò Thị X1 không biết việc Lò Văn X mượn của Lò Thị X1 để đi mua bán trái phép chất ma túy, nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho bà Lò Thị X1.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn P căn cước công dân mang tên bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của Lò Văn X và căn cước công dân mang tên bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người phụ nữ tên Nh, người nam giới bỏ chạy khi tổ công tác bắt người phạm tội quả tang và người phụ nữ tên D. Do các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với số thuê bao 0702086832, P khai của người phụ nữ tên Nh. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, xác minh, kết quả Thảo A T, sinh năm 1995, trú tại xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu thuê bao. Anh T khai không đăng ký kích hoạt số thuê bao trên và không cho ai mượn giấy tờ tùy thân để kích hoạt thuê bao di động trên. Nên không có căn cứ để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lò Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X, Lò Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 250, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn P tử hình.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn X tử hình.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2024.

2.3. Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn X để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu để tiêu hủy:

- 1.377,14 gam Heroine cùng toàn bộ bao bì, vỏ gói ban đầu là vật chứng còn lại sau giám định.

- 01 đăng ký xe máy số 27000068, mang tên chủ xe Lò Văn P, biển số đăng ký 27N1-102.61 do Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 04/8/2022.

- 01 túi vải màu đen, kích thước khoảng (35x33)cm, mặt ngoài túi có in chữ màu trắng, túi đã qua sử dụng.

- 01 áo sơ mi màu trắng có dòng kẻ caro màu xanh, áo đã bị ô vàng, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 xe máy hiệu HONDA, số loại SH 125i, màu sơn trắng, số máy JF95E-0165775, số khung RLHJF9501NY151048, biển kiểm soát 27N1-102.61, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 124,8cm³, năm sản xuất 2022, vỏ xe có nhiều vết trầy xước, xe lắp một gương nhỏ bên trái, xe đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe máy Smarkey Honda màu đen đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động loại có bàn phím bấm, nhãn hiệu Viettel màu xám, số IMEI 1: 358141085187029, số IMEI 2: 3584141085187037, trong điện thoại lắp sim số 0986042750 và sim số 0787402011, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn X.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số IMEI: 351572599620831, trong điện thoại lắp sim số 0364805387, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn P.

- 01 điện thoại di động loại có bàn phím bấm, nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI 1: 352766249677568, số IMEI 2: 352766249677576, trong điện thoại lắp sim số 0787174972 và sim số 0344983501, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn P.

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A52s màu đen tím, số IMEI 1: 350346452012704, số IMEI 2: 350895262012700, trong điện thoại lắp sim số 0975037655 và sim số 0966047655, kèm theo một ốp lưng bằng nhựa, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn N.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lò Văn X:

+ 01 căn cước công dân số 011098004355 mang tên Lò Văn X do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 19/4/2023.

- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 864315040655091, số IMEI 2: 864315040655083, bên trong điện thoại không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng, vỏ có nhiều vết xước. Thu giữ qua khám xét chỗ ở của Lò Văn X.

3.4. Trả lại cho bị cáo Lò Văn P: 01 căn cước công dân số 011086002269 mang tên Lò Văn P, do Cục CSQLHC về TTXH-Bộ Công an cấp ngày 22/4/2021.

3.5. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị X1: 01 xe máy vỏ thân xe màu đỏ, tem dán nhãn Wave α , trên lồng máy có chữ DETECH, biển kiểm soát 27B1-314.09, số máy VDEJQ152FMH★100094★, số khung VDEWCH054DE★1000094★, số loại 110, D tích xi lanh 107cm³, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³, xe đã qua sử dụng lắp một gương nhỏ bên trái.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 18/11/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn N, Lò Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/12/2024).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương